TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH TIỀN GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2020/DS-PT

Ngày: 27 - 7 - 2020

V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Triều

Bà Lâm Ngọc Tuyền

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2020/TLPT-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 350/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị O**, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số 64 ấp N, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: 19/8A Lê Thị Hồng G, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 09/10/2019)

-*Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thu H1**, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp ấp N, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

-*Người kháng cáo: Nguyên đơn Bà Huỳnh Thị O*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị O và đại diện ủy quyền là chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Bà Huỳnh Thị O là chủ hụi, bà Nguyễn Thị Thu H1 là hụi viên. Bà H1 có tham gia hai dây hụi do bà O làm chủ.

Dây thứ nhất hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 20/4/2017 âm lịch, có 15 phần, mãn hụi ngày 20/6/2018 âm lịch. Bà H1 tham gia 01 phần, hốt đầu được số tiền 20.700.000 đồng. Bà H1 phải thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết là 14 lần, tổng cộng là 28.000.000 đồng.

Dây thứ hai hụi 3.000.000 đồng/tháng, mở ngày 20/5/2017 âm lịch, có 17 phần, mãn hụi ngày 20/9/2018 âm lịch. Bà H1 tham gia một phần, hốt đầu được số tiền là 41.160.000 đồng. Bà H1 phải thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết là 16 lần, tổng cộng là 48.000.000 đồng.

Sau khi hốt xong thì bà H1 có đóng hụi lại mỗi dây bao nhiêu lần đóng thì bà O không nhớ. Bà O chỉ nhớ bà H1 đóng lại cho cả hai dây hụi nêu trên là 40.000.000 đồng, còn nợ lại 36.000.000 đồng. Bà O yêu cầu bà H1 trả số tiền hụi là 36.000.000 đồng.

Sau đó đến ngày 06/5/2018 thì ông Lê Văn Đ là chồng bà H1, thay mặt bà H1 trả cho bà O 20.000.000 đồng, còn nợ lại 16.000.000 đồng.

Nay bà O yêu cầu bà H1 trả số tiền hụi còn lại là 16.000.000 đồng.

Bà O xác định đây là hụi chung của bà H1 và ông Đ nhưng bà chỉ kiện yêu cầu bà H1 trả tiền cho bà vì bà H1 tham gia hụi và hốt hụi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H1 trình bày:

Bà Huỳnh Thị O là chủ hụi, bà Nguyễn Thị Thu H1 là hụi viên. Bà H1 có tham gia hai dây hụi do bà O làm chủ.

Dây thứ nhất hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 20/4/2017 âm lịch, có 15 phần, mãn hụi ngày 20/6/2018 âm lịch. Bà H1 tham gia 01 phần, hốt đầu được số tiền 20.700.000 đồng. Bà H1 phải thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết là 14 lần, tổng cộng là 28.000.000 đồng.

Dây thứ hai hụi 3.000.000 đồng/tháng, mở ngày 20/5/2017 âm lịch, có 17 phần, mãn hụi ngày 20/9/2018 âm lịch. Bà H1 tham gia một phần, hốt đầu được số tiền là 41.160.000 đồng. Bà H1 phải thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết là 16 lần, tổng cộng là 48.000.000 đồng.

Sau khi hốt bà H1 đóng lại cho từng dây hụi bao nhiêu lần thì bà không nhớ rõ. Bà chỉ nhớ đóng hụi lại cho cả hai dây là 40.000.000 đồng đến khoảng tháng 02 năm 2018 thì ngưng vì hoàn cảnh gia đình nên bà không có khả năng đóng nữa.

Đến ngày 06/5/2018 thì chồng bà H1 là ông Lê Văn Đ thay mặt bà H1 trả tiền hụi bà O số tiền hụi là 20.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận số tiền hụi còn nợ lại 16.000.000 đồng sẽ xóa. Việc chơi hụi là do bà H1 tự chơi riêng, bà H1 hốt hụi để trang trải vấn đề bệnh của bà.

Nay bà H1 không đồng ý trả cho bà O số tiền 16.000.000 đồng, vì số tiền này đã được bà O xóa nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ:

Hụi này là hụi riêng của bà H1 tham gia với bà O, ông Đ không biết việc bà H1 tham gia hụi của bà O. Đến khoảng đầu tháng 05 năm 2018 thì bà O mới đến để thương lượng vấn đề tiền hụi thì lúc đó ông mới biết việc bà H1 tham gia hụi của bà O. Lúc đó bà O thương lượng chỉ lấy lại vốn là 24.000.000 đồng, ông Đ đã thay mặt bà H1 trả cho bà O 24.000.000 đồng. Số tiền hụi còn lại bà O đồng ý xóa nợ cho bà H1. Khoảng tháng 09 năm 2018 thì ông Đ có nộp đơn cho ông Lê Văn T là B thư chi bộ ấp N để nhờ hòa giải vì bà O tiếp tục đòi số tiền còn lại.

Nay bà O yêu cầu bà H1 trả số tiền còn lại 16.000.000 đồng thì ông Đ không đồng ý với lý do là hai bên đã thỏa thuận xong.

Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 471 Bộ luật Dân sự và Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị O.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí cho bà Huỳnh Thị O. Bà Huỳnh Thị O được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 900.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000800 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 nguyên đơn Huỳnh Thị O có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung vụ kiện, tuyên xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của bà O cho rằng bà H1 còn nợ bà O số tiền hụi 16.000.000 đồng, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O, buộc bà H1 phải trả cho bà O số tiền 16.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Xét thấy kháng cáo của bà O là không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn Đ vắng mặt, nên căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị O yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H1 trả số tiền hụi là 16.000.000 đồng. Bà H1 không đồng ý trả cho bà O số tiền hụi 16.000.000 đồng vì đã thỏa thuận trả xong.

Nhận thấy, bà O và bà H1 trình bày thống nhất: bà O là chủ hụi, bà H1 là hụi viên. Bà H1 có tham gia của bà O 02 dây hụi. Dây thứ nhất hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 20/4/2017 âm lịch, có 15 phần, mãn hụi ngày 20/6/2018 âm lịch. Bà H1 tham gia 01 phần, hốt đầu được số tiền 20.700.000 đồng. Bà H1 phải thực hiện đóng hụi chết là 14 lần, tổng cộng là 28.000.000 đồng. Dây thứ hai hụi 3.000.000 đồng/tháng, mở ngày 20/5/2017 âm lịch, có 17 phần, mãn hụi ngày 20/9/2018 âm lịch. Bà H1 tham gia một phần, hốt đầu được số tiền là 41.160.000 đồng. Bà H1 phải thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết là 16 lần, tổng cộng là 48.000.000 đồng. Khi hốt hụi bà O có lập biên nhận tiền hụi cho bà H1 ký tên. Cả hai dây hụi này, sau khi hốt bà H1 phải có nghĩa vụ đóng lại cho bà O số tiền hụi là 76.000.000 đồng. Sau khi hốt, bà H1 đã đóng hụi cho cả hai dây hụi trên cho bà O số tiền là 40.000.000 đồng, còn nợ lại 36.000.000 đồng.

Căn cứ giấy nhận tiền hụi ngày 06/5/2018 do ông Đ nộp có nội dung "*Tôi tên Huỳnh Thị O. Hôm nay tôi có nhận đủ số tiền hụi tổng cộng là 36.000.000 đồng, bằng chữ ba mươi sáu triệu đồng chẵn. Kể từ đây trở về sau tôi và vợ của Lê Văn Đ không còn liên quan đến hụi của tôi nữa. Nếu tôi có làm sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật*". Bà O thừa nhận có ký tên vào giấy nhận tiền hụi ngày 06/5/2018 và có nhận số tiền 20.000.000 đồng từ ông Lê Văn Đ. Ngoài ra trong giấy nhận tiền nêu trên không có ghi là bà H1 còn nợ bà O 16.000.000 đồng. Do đó phía bà H1 và ông Đ trình bày ngày 06/5/2018 khi bà O nhận của ông Đ 20.000.000 đồng và bà O đồng ý xóa nợ cho bà H1 16.000.000 đồng như phần ghi phía trên của giấy nhận tiền nêu trên là có căn cứ.

Như vậy bà H1 đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền hụi cho bà O. Nay bà O kiện yêu cầu bà H1 trả tiếp số tiền nợ hụi 16.000.000 đồng là không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị O là phù hợp pháp luật.

Từ phân tích trên, xét thấy nội dung kháng cáo của bà O không có sơ sở chấp nhận, nên giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Xét quan điểm của kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn Huỳnh Thị O không được chấp nhận, nên bà O phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy

định của pháp luật, do bà O thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị O.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử :

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị O yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H1 trả số tiền hụi 16.000.000 đồng.

2/ Về án phí dân sự:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí cho bà Huỳnh Thị O. Bà Huỳnh Thị O được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 900.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000800 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm cho bà Huỳnh Thị O.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- Công bố bản án trên cổng TTĐT;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

DSPT-2020-B

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Bình